

Số: 1897/BC-BYT

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19
(Từ 16h00 ngày 26/11/2021 đến 16h00 ngày 27/11/2021)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 (từ 16h00 ngày 26/11/2021 đến 16h00 ngày 27/11/2021) như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc từ đầu dịch tới nay hơn 260,9 triệu ca, hơn 5,2 triệu ca tử vong. Trong 24h qua, thế giới ghi nhận thêm 578 nghìn ca mắc và 6,8 nghìn trường hợp tử vong.

Ngày 26/11, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã đặt lại tên cho biến thể mới B.1.1.529 là Omicron, đồng thời tuyên bố đây là biến thể đáng quan ngại. Nhằm ngăn chặn nguy lây nhiễm biến thể mới, nhiều nước đã ban hành lệnh tạm thời ngừng hoạt động vận tải hàng không từ Nam Phi và các nước thuộc khu vực miền Nam châu Phi.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 27/11/2021, cả nước ghi nhận 1.197.404 ca mắc, trong đó 1.193.770 ca trong nước. Đến nay đã có 956.924 người khỏi bệnh, 24.544 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.194.552 ca, trong đó có 1.192.200 ca trong nước (99,8%), 954.107 người đã khỏi bệnh (79,8%), 24.509 tử vong tại 45 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1 và 2).

III. Tình hình dịch trong ngày**1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 13.063 ca mắc mới, trong đó 13.048 ca ghi nhận trong nước (giảm 46 ca so với ngày trước đó) tại 60 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hồ Chí Minh (1.773), Cần Thơ (954), Bình Dương (716), Bà Rịa - Vũng Tàu (697), Tây Ninh (672), Đồng Tháp (604), Bạc Liêu (574), Đồng Nai (567), Bình Thuận (562), Vĩnh Long (539), Sóc Trăng (449), Kiên Giang (427), Cà Mau (422), Trà Vinh (328), An Giang (324), Hà Nội (310), Hậu Giang (287), Bến Tre (265), Khánh Hòa (239), Bình Định (197), Hà Giang (165), Lâm Đồng (159), Bình Phước (139), Bắc Ninh (137), Nghệ An (124), Tiền Giang (121), Long An (109), Gia Lai (109), Thừa Thiên Huế (106), Vĩnh Phúc (104), Đắk Nông (85), Đà Nẵng (66), Hòa Bình (60), Quảng Nam (59), Quảng Ngãi (56), Thanh Hóa (55), Thái Nguyên (54), Ninh Thuận (46), Hải Dương (39), Phú Yên (36), Phú Thọ (33), Thái Bình (32), Tuyên Quang (29), Nam Định (29), Lạng Sơn (28), Quảng Bình (27), Quảng Trị (24), Hưng Yên (22), Hải Phòng (22), Quảng Ninh (15), Cao Bằng

(10), Điện Biên (9), Bắc Giang (9), Hà Tĩnh (8), Sơn La (4), Bắc Kạn (4), Yên Bái (3), Kon Tum (2), Hà Nam (2), Lào Cai (1).

+ Có 15 ca nhập cảnh ghi nhận tại Tây Ninh (11), Thừa Thiên Huế (1), Quảng Nam (1), Gia Lai (1), Đồng Tháp (1).

- Trong ngày, tỉnh Tây Ninh báo cáo ghi nhận bổ sung 3.004 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 sau khi rà soát, bổ sung đầy đủ thông tin.

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 310 ca mắc, trong đó 27 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 151 ca tầm soát trong cộng đồng, 60 ca trong khu cách ly và 72 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (310 ca) được phân bố tại 26 quận, huyện như sau: Đống Đa 48, Đông Anh 30, Nam Từ Liêm 24, Bắc Từ Liêm 23, Quốc Oai 18, Thanh Xuân 12, Tây Hồ 12, Hai Bà Trưng 11, Cầu Giấy 11, Hà Đông 11, Mê Linh 11, Sóc Sơn 10, Thanh Trì 10, Hoàng Mai 9, Thường Tín 9, Ba Đình 8, Long Biên 7, Chương Mỹ 7, Thanh Oai 7, Hoài Đức 7, Hoàn Kiếm 7, Gia Lâm 6, Ứng Hòa 5, Phú Xuyên 3, Mỹ Đức 2, Đan Phượng 1 và 1 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Bến Tre (giảm 236), Bình Phước (giảm 132), An Giang (giảm 63).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Gia Lai (tăng 88), Bình Thuận (tăng 66), Bình Định (tăng 65).

- Có 3/63 tỉnh¹ không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 7.160 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 54,9 % tổng số mắc trong ngày), giảm 128 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 171 ca cộng đồng (giảm 12 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 280.203 ca.

+ Tỉnh Đồng Nai: Trong ngày ghi nhận 292 ca cộng đồng (tăng 13 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 85.631 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 138 ca cộng đồng (tăng 43 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 18.777 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 178 ca cộng đồng (tăng 65 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 9.205 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 43 ca cộng đồng (giảm 22 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 5.816 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Hồ Chí Minh tăng 2.182 ca, Vĩnh Long tăng 1.321 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Tiền Giang (giảm 387 ca), Quảng Ninh (giảm 96 ca), Thái Bình (giảm 89 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Giai đoạn 4 đến nay, có 954.107 người đã khỏi bệnh (79,8%), tăng 1.668 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 215.936 trường hợp, trong đó có

¹ Các tỉnh không có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua: Yên Bái, Lai Châu, Bắc Kạn.

5.383 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 3.458; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.222; (3) Thở máy không xâm lấn: 109; (4) Thở máy xâm lấn: 584; (5) EMO: 10.

Trong ngày 26/11 ghi nhận 137 trường hợp tử vong (giảm 27 trường hợp so với ngày trước đó) tại 19 địa phương, gồm: TP. Hồ Chí Minh (60), Tiền Giang (13), An Giang (13), Tây Ninh (9), Bình Thuận (8), Kiên Giang (7), Sóc Trăng (4), Vĩnh Long (4), Đồng Nai (3), Đồng Tháp (3), Cần Thơ (3), Đắk Lắk (2), Bạc Liêu (2), Trà Vinh (1), Nghệ An (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Long An (1), Bến Tre (1), Cà Mau (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Ngày 26/11, Đoàn công tác của Bộ Y tế do Thứ trưởng Nguyễn Trường Sơn làm trưởng đoàn đến làm việc với UBND tỉnh Thanh Hoá và ngành y tế địa phương liên quan đến sự cố tiêm chủng vaccine tại 1 điểm tiêm trên địa bàn huyện Nông Cống

- Việt Nam tiếp nhận hơn 2 triệu liều vaccine phòng COVID-19 của Pfizer do Mỹ tài trợ. Đến nay Mỹ đã trao tặng hơn 18 triệu liều vaccine thông qua cơ chế COVAX nhằm hỗ trợ Việt Nam trong cuộc chiến chống COVID-19.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh mùa đông xuân năm 2021 - 2022, chú trọng triển khai công tác phòng chống dịch bệnh tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó tiếp cận dịch vụ y tế, vùng đồng bào dân tộc sinh sống, khu vực di biến động về dân cư, có ổ dịch cũ và nơi có tỷ lệ tiêm chủng chưa cao.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 26/11/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 31.245.479 mẫu cho 71.274.887 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 25.680.080 mẫu cho 67.526.948 lượt người, tăng 162.318 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.173.477 mẫu gộp cho 43.822.123 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến ngày 27/11/2021, Việt Nam đã tiếp nhận 139.540.295 liều vắc xin phòng COVID-19 (từ ngày 24-25/11/2021 tiếp nhận thêm 4,4 triệu liều vắc xin), cụ thể:

* Theo loại vắc xin:

- Vắc xin AstraZeneca: 48.185.976 liều
- Vắc xin Pfizer và Moderna: 36.286.430 liều
- Vắc xin Sinopharm: 48.700.000 liều
- Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- Sputnik V: 1.217.889 liều

* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 68.374.076 liều
- + 24.120.696/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.

- + 18.853.380 /51.000.000 liều vắc xin mua của Pfizer.
- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000 /10.000.000 liều vắc xin mua của Cuba.
- + 400.000 liều AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ COVAX: 28.099.750 liều
- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 17.162.880 liều
- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.592.289 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 139.540.295 liều đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 93 đợt vắc xin phòng COVID-19 với tổng số 135.151.926 liều, còn khoảng 4,4 triệu liều chưa phân bổ do vắc xin mới được tiếp nhận cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin, dự kiến phân bổ trong tuần tới.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 26/11/2021, cả nước đã tiêm được 117.793.726 liều (tăng 1.362.860 liều so với ngày trước đó), tỷ lệ sử dụng đạt 87% số vắc xin phân bổ 93 đợt; trong đó có 69.411.977 liều mũi 1 và 48.381.749 liều mũi 2.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để nhanh chóng đạt được độ bao phủ mũi 1, trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian.

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 114.646.914 liều, trong đó có 66.722.224 liều mũi 1 và 47.924.690 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 92,5% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 66,4% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 86,5% và 59,0%; miền Trung là 90,5% và 53,7%; Tây Nguyên là 88,6% và 41,2%; miền Nam là 98,0% và 79,5%.

- Có 52 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho trên 80% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó có 23 tỉnh đạt tỷ lệ trên 95% Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Nông, TP. HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Bến Tre, Vĩnh Long, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Hậu Giang.

- 11/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin dưới 80% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó 05 tỉnh có tỷ lệ bao phủ thấp nhất là Thanh Hóa (66,2%), Nghệ An (67,0%), Sơn La (68,9%), Yên Bái (73,3%) và Hòa Bình (76,0%). Bộ Y tế đã phân bổ vắc xin cho các địa phương này để tăng nhanh diện bao phủ tiêm chủng.

- Hiện đã có 44/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên đạt trên 50%, trong đó có 25 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 70%. Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90% là Quảng Ninh, Khánh Hòa, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An và Lâm Đồng.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Đã có 32 tỉnh, thành phố đang triển khai tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là Hà Nội, Hà Nam, Ninh Bình, Bắc Giang, Bắc Ninh, Phú Thọ, Quảng Ninh, Lai Châu, Lạng Sơn, Cao Bằng, Lào Cai, Điện Biên, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Ninh Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai,

Tiền Giang, Long An, Lâm Đồng, Tây Ninh, Sóc Trăng, An Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu và Hậu Giang; đã tiêm được 3.146.812 liều vắc xin, trong đó có 2.689.753 liều mũi 1 và 457.059 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 29,5% và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 5,0% dân số từ 12 -17 tuổi.

(Chi tiết phân bố và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

VII. Công tác truy vết: Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 27/11/2021, cả nước đã truy vết được 862.627 trường hợp F1 (tăng 17.834 trường hợp so với ngày trước đó), trong đó có 750.162 trường hợp đã được xét nghiệm.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 3.

IX. Hoạt động của địa phương

1. TP. Hồ Chí Minh: Sở Y tế TP HCM có văn bản cập nhật hướng dẫn tổ chức xét nghiệm tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở kinh doanh dịch vụ, trung tâm thương mại, siêu thị, cơ quan, công sở (gọi chung là cơ sở lao động) trên địa bàn. Ngoài ra, Sở Y tế TP HCM có văn bản gửi UBND, CDC và trung tâm y tế quận, huyện, TP.Thủ Đức về việc tăng cường tiêm vaccine phòng COVID-19 cho người về từ địa phương khác.

2. TP. Hà Nội: Ngày 26/11, UBND TP. Hà Nội ban hành Công điện số 25/CĐ-UBND về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới. Trong đó yêu cầu Sở Y tế xây dựng kế hoạch xét nghiệm tầm soát cho học sinh, giáo viên; xét nghiệm thường quy, sàng lọc theo chỉ định chuyên môn, định kỳ tại các khu vực nguy cơ mắc COVID cao.

X. Nhận định

Trong tuần qua, số ca mắc cộng đồng đang có xu hướng gia tăng ở nhiều địa phương trên cả nước. Trong thời gian tới, có thể sẽ tiếp tục ghi nhận nhiều chuỗi lây nhiễm và tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, nhất là trong điều kiện thời tiết chuyển biến thuận lợi cho sự phát triển, lây lan của vi rút.

XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Các địa phương xây dựng, hoàn thiện kế hoạch, phương án, kịch bản bảo đảm thực hiện phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; phối hợp triển khai các biện pháp phòng, chống dịch không để ách tắc giao thông, đi lại, ảnh hưởng đến sản xuất, lưu thông hàng hóa.

2. Tăng cường các biện pháp giám sát dịch bệnh; kịp thời phát hiện, khoanh vùng, cách ly, truy vết nhanh nhất có thể; sẵn sàng thiết lập các trạm y tế lưu động tại các khu vực nguy cơ cao, nguy cơ rất cao; các địa phương chủ động sẵn sàng nguồn lực, xây dựng các phương án đáp ứng dịch bệnh; tăng cường giám sát, kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe...trên địa bàn; giám sát chặt chẽ người về từ vùng dịch.

3. Đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng; tiếp tục chuẩn hóa, liên thông dữ liệu tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; rà soát, thống kê các trường hợp đã tiêm đủ 2 mũi để

chuẩn bị xây dựng kế hoạch tiêm mũi 3 với các trường hợp đủ thời gian, ưu tiên người trên 50 tuổi.

4. Đẩy mạnh tuyên truyền người dân tiếp tục thực hiện nghiêm 5K; không lơ là, chủ quan ngay cả khi đã tiêm đủ liều vắc xin. Tập trung truyền thông để thống nhất nhận thức và hành động theo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Chủ động cung cấp thông tin bảo đảm minh bạch, kịp thời, chính xác; phản bác thông tin sai sự thật, xuyên tạc về công tác phòng, chống dịch và tình hình phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội.

5. Các cấp, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội; Tiếp tục theo dõi sát diễn biến dịch COVID-19 để có biện pháp linh hoạt đối với tình huống cụ thể trong công tác phòng, chống dịch gắn với từng bước mở cửa lại nền kinh tế

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

| TT | Địa phương, đơn vị | Số mắc ngày 26/11 | Số mắc ngày 27/11 | Tăng, giảm (-) so với ngày trước | Số mắc tích lũy đến 27/11 | Số tử vong tích lũy đến 26/11 |
|---|--------------------|-------------------|-------------------|----------------------------------|---------------------------|-------------------------------|
| Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua: | | 13.093 | 13.041 | -52 | 1.191.909 | 24.509 |
| 1 | Hồ Chí Minh | 1.809 | 1.773 | -36 | 465.953 | 17.756 |
| 2 | Bình Dương | 707 | 716 | 9 | 280.203 | 2.656 |
| 3 | Đồng Nai | 556 | 567 | 11 | 85.631 | 674 |
| 4 | Long An | 75 | 109 | 34 | 37.865 | 588 |
| 5 | Tây Ninh | 655 | 672 | 17 | 26.490 | 239 |
| 6 | Tiền Giang | 123 | 121 | -2 | 24.483 | 507 |
| 7 | An Giang | 387 | 324 | -63 | 22.276 | 330 |
| 8 | Đồng Tháp | 601 | 604 | 3 | 20.222 | 257 |
| 9 | Kiên Giang | 418 | 427 | 9 | 18.777 | 204 |
| 10 | Bình Thuận | 496 | 562 | 66 | 15.049 | 107 |
| 11 | Cần Thơ | 897 | 954 | 57 | 14.867 | 194 |
| 12 | Sóc Trăng | 493 | 449 | -44 | 13.338 | 90 |
| 13 | BRVT | 653 | 697 | 44 | 13.038 | 63 |
| 14 | Khánh Hòa | 216 | 239 | 23 | 12.464 | 95 |
| 15 | Bạc Liêu | 566 | 574 | 8 | 12.311 | 105 |
| 16 | Vĩnh Long | 536 | 539 | 3 | 9.661 | 77 |
| 17 | Hà Nội | 253 | 310 | 57 | 9.205 | 43 |
| 18 | Cà Mau | 374 | 422 | 48 | 8.052 | 35 |
| 19 | Trà Vinh | 309 | 328 | 19 | 7.298 | 35 |
| 20 | Đắc Lắc | 181 | | -181 | 7.252 | 40 |
| 21 | Bắc Giang | 16 | 9 | -7 | 6.959 | 14 |
| 22 | Bến Tre | 501 | 265 | -236 | 6.496 | 61 |
| 23 | Bình Phước | 271 | 139 | -132 | 6.138 | 18 |
| 24 | Đà Nẵng | 92 | 66 | -26 | 5.816 | 74 |
| 25 | Hậu Giang | 238 | 287 | 49 | 4.387 | 11 |
| 26 | Bắc Ninh | 153 | 137 | -16 | 4.319 | 15 |
| 27 | Nghệ An | 117 | 124 | 7 | 4.212 | 27 |
| 28 | Hà Giang | 143 | 165 | 22 | 3.953 | 3 |
| 29 | Bình Định | 132 | 197 | 65 | 3.672 | 20 |
| 30 | Ninh Thuận | 31 | 46 | 15 | 3.623 | 45 |
| 31 | Phú Yên | 30 | 36 | 6 | 3.590 | 39 |
| 32 | Gia Lai | 21 | 109 | 88 | 3.066 | 8 |
| 33 | T.T.Huế | 113 | 106 | -7 | 2.947 | 11 |
| 34 | Quảng Nam | 95 | 59 | -36 | 2.692 | 9 |
| 35 | Quảng Ngãi | 80 | 56 | -24 | 2.627 | 14 |
| 36 | Quảng Bình | 28 | 27 | -1 | 2.490 | 6 |
| 37 | Thanh Hóa | 55 | 55 | 0 | 2.193 | 11 |
| 38 | Đắc Nông | 92 | 85 | -7 | 2.185 | 8 |
| 39 | Lâm Đồng | 112 | 159 | 47 | 2.124 | 7 |
| 40 | Phú Thọ | 38 | 33 | -5 | 1.760 | |
| 41 | Hà Nam | 10 | 2 | -8 | 1.424 | |

| TT | Địa phương, đơn vị | Số mắc ngày 26/11 | Số mắc ngày 27/11 | Tăng, giảm (-) so với ngày trước | Số mắc tích lũy đến 27/11 | Số tử vong tích lũy đến 26/11 |
|--|--------------------|-------------------|-------------------|----------------------------------|---------------------------|-------------------------------|
| 42 | Nam Định | 38 | 29 | -9 | 1.347 | |
| 43 | Thái Bình | 25 | 32 | 7 | 1.199 | |
| 44 | Vĩnh Phúc | 62 | 104 | 42 | 1.070 | 3 |
| 45 | Hà Tĩnh | 19 | 8 | -11 | 952 | 5 |
| 46 | Quảng Trị | 57 | 24 | -33 | 919 | 1 |
| 47 | Hải Dương | 8 | 39 | 31 | 707 | 1 |
| 48 | Hưng Yên | 47 | 22 | -25 | 687 | 2 |
| 49 | Quảng Ninh | 25 | 15 | -10 | 624 | |
| 50 | Điện Biên | 4 | 9 | 5 | 446 | |
| 51 | Tuyên Quang | 28 | 29 | 1 | 438 | |
| 52 | Lạng Sơn | 44 | 28 | -16 | 425 | |
| 53 | Kon Tum | 6 | 2 | -4 | 382 | |
| 54 | Sơn La | | 4 | 4 | 365 | |
| 55 | Hòa Bình | 4 | 60 | 56 | 289 | |
| 56 | Ninh Bình | 18 | | -18 | 235 | |
| 57 | Hải Phòng | 4 | 22 | 18 | 221 | |
| 58 | Thái Nguyên | 22 | 54 | 32 | 202 | |
| 59 | Lào Cai | 2 | 1 | -1 | 173 | |
| 60 | Cao Bằng | 7 | 10 | 3 | 120 | |
| 14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương: | | 1 | 7 | 6 | 89 | |
| 1 | Lai Châu | | | 0 | 36 | |
| 2 | Yên Bái | 1 | 3 | 2 | 37 | |
| 3 | Bắc Kạn | | 4 | 4 | 16 | |
| Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới: | | | | | 202 | |
| | BVND TW | | | | 96 | |
| | BV K | | | | 106 | |
| | Tổng cộng | 13.094 | 13.048 | -46 | 1.192.200 | 24.509 |

PHỤ LỤC 2
PHÂN BỐ VẮC XIN VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 26/11/2021)

| TT | Tỉnh | Dân số 18 tuổi trở lên | Trẻ từ 12-17 tuổi | Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt | Mũi 1 cho người trên 18 tuổi | Mũi 2 cho người trên 18 tuổi | Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi | Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi | Tổng số tiêm | Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt | Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi | Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi | Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi | Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi |
|----|-------------|------------------------|-------------------|--------------------------------|------------------------------|------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|--------------|---|---|---|--|--|
| 1 | Hà Nội | 6.200.000 | 778.075 | 12.016.802 | 6.193.047 | 5.500.419 | 235.165 | 34 | 11.928.665 | 99,3% | 99,9% | 88,7% | 30,2% | 0,0% |
| 2 | Hải Phòng | 1.580.000 | 184.643 | 2.708.900 | 1.682.936 | 805.586 | | | 2.488.522 | 91,9% | 100,0% | 51,0% | | |
| 3 | Thái Bình | 1.373.070 | 185.000 | 1.856.250 | 1.085.308 | 424.341 | | | 1.509.649 | 81,3% | 79,0% | 30,9% | | |
| 4 | Nam Định | 1.272.614 | 122.612 | 1.828.440 | 1.080.413 | 420.184 | | | 1.500.597 | 82,1% | 84,9% | 33,0% | | |
| 5 | Hà Nam | 612.219 | 66.512 | 1.172.570 | 569.650 | 539.604 | 69.306 | 0 | 1.178.560 | 100,5% | 93,0% | 88,1% | 104,2% | 0,0% |
| 6 | Ninh Bình | 695.394 | 81.762 | 1.210.720 | 586.433 | 450.477 | 32.817 | 0 | 1.069.727 | 88,4% | 84,3% | 64,8% | 40,1% | 0,0% |
| 7 | Thanh Hoá | 2.605.729 | 417.252 | 3.541.960 | 1.726.216 | 751.295 | | | 2.477.511 | 69,9% | 66,2% | 28,8% | | |
| 8 | Bắc Giang | 1.267.538 | 145.967 | 2.150.960 | 1.148.519 | 820.609 | 61.236 | 0 | 2.030.364 | 94,4% | 90,6% | 64,7% | 42,0% | 0,0% |
| 9 | Bắc Ninh | 985.257 | 128.062 | 1.812.860 | 1.109.936 | 794.382 | 19.081 | 12 | 1.923.411 | 106,1% | 100,0% | 80,6% | | |
| 10 | Phú Thọ | 1.029.489 | 150.531 | 1.694.300 | 907.559 | 621.096 | 37.863 | 0 | 1.566.518 | 92,5% | 88,2% | 60,3% | | |
| 11 | Vĩnh Phúc | 789.896 | 126.825 | 1.409.600 | 769.728 | 482.355 | | | 1.252.083 | 88,8% | 97,4% | 61,1% | | |
| 12 | Hải Dương | 1.367.571 | 164.228 | 1.968.660 | 1.045.829 | 542.417 | | | 1.588.246 | 80,7% | 76,5% | 39,7% | | |
| 13 | Hưng Yên | 992.340 | 106.324 | 1.645.622 | 826.158 | 572.377 | | | 1.398.535 | 85,0% | 83,3% | 57,7% | | |
| 14 | Thái Nguyên | 938.660 | 100.121 | 1.224.530 | 752.048 | 364.670 | | | 1.116.718 | 91,2% | 80,1% | 38,9% | | |
| 15 | Bắc Cạn | 222.390 | 26.584 | 331.470 | 193.738 | 109.586 | | | 303.324 | 91,5% | 87,1% | 49,3% | | |
| 16 | Quảng Ninh | 1.013.446 | 118.979 | 2.078.208 | 971.848 | 916.788 | 119.150 | 3 | 2.007.789 | 96,6% | 95,9% | 90,5% | 100,0% | 0,0% |

| TT | Tỉnh | Dân số 18 tuổi trở lên | Trẻ từ 12-17 tuổi | Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt | Mũi 1 cho người trên 18 tuổi | Mũi 2 cho người trên 18 tuổi | Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi | Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi | Tổng số tiêm | Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt | Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi | Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi | Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi | Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi |
|----------------------|-------------|------------------------|-------------------|--------------------------------|------------------------------|------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|-------------------|---|---|---|--|--|
| 17 | Hoà Bình | 680.000 | 80.321 | 1.011.020 | 516.559 | 375.841 | | | 892.400 | 88,3% | 76,0% | 55,3% | | |
| 18 | Nghệ An | 2.446.902 | 316.527 | 3.865.800 | 1.639.039 | 1.381.767 | | | 3.020.806 | 78,1% | 67,0% | 56,5% | | |
| 19 | Hà Tĩnh | 892.702 | 122.133 | 1.185.050 | 733.463 | 374.787 | | | 1.108.250 | 93,5% | 82,2% | 42,0% | | |
| 20 | Lai Châu | 282.600 | 58.294 | 494.440 | 251.372 | 222.775 | 19.758 | 1 | 493.906 | 99,9% | 88,9% | 78,8% | 33,9% | 0,0% |
| 21 | Lạng Sơn | 558.242 | 72.812 | 1.093.820 | 516.619 | 462.097 | 26.311 | 0 | 1.005.027 | 91,9% | 92,5% | 82,8% | 36,1% | 0,0% |
| 22 | Tuyên Quang | 535.735 | 71.916 | 860.410 | 469.348 | 201.330 | | | 670.678 | 77,9% | 87,6% | 37,6% | | |
| 23 | Hà Giang | 592.774 | 105.690 | 1.093.720 | 463.666 | 217.931 | | | 681.597 | 62,3% | 78,2% | 36,8% | | |
| 24 | Cao Bằng | 368.973 | 46.352 | 527.060 | 286.953 | 180.562 | 8.822 | 0 | 476.337 | 90,4% | 77,8% | 48,9% | | |
| 25 | Yên Bái | 670.421 | 88.535 | 1.009.940 | 491.630 | 454.597 | | | 946.227 | 93,7% | 73,3% | 67,8% | | |
| 26 | Lào Cai | 518.028 | 87.148 | 892.600 | 478.877 | 387.249 | 3.434 | 103 | 869.663 | 97,4% | 92,4% | 74,8% | 3,9% | 0,1% |
| 27 | Sơn La | 792.702 | 149.636 | 1.134.630 | 545.913 | 160.925 | | | 706.838 | 62,3% | 68,9% | 20,3% | | |
| 28 | Điện Biên | 336.229 | 74.955 | 594.360 | 295.816 | 132.715 | 23.229 | 4 | 451.764 | 76,0% | 88,0% | 39,5% | 31,0% | 0,0% |
| Cộng miền Bắc | | 31.620.921 | 4.177.796 | 52.414.702 | 27.338.621 | 18.668.762 | 656.172 | 157 | 46.663.712 | 89,0% | 86,5% | 59,0% | 15,7% | 0,0% |
| 29 | Quảng Bình | 611.974 | 84.194 | 1.311.710 | 511.164 | 208.700 | | | 719.864 | 54,9% | 83,5% | 34,1% | | |
| 30 | Quảng Trị | 463.442 | 69.712 | 640.382 | 412.678 | 270.946 | | | 683.624 | 106,8% | 89,0% | 58,5% | | |
| 31 | TT- Huế | 805.048 | 93.101 | 1.569.826 | 737.199 | 373.823 | | | 1.111.022 | 70,8% | 91,6% | 46,4% | | |
| 32 | Tp. Đà Nẵng | 885.070 | 100.000 | 1.720.782 | 854.595 | 664.202 | 85.581 | 34.273 | 1.638.651 | 95,2% | 96,6% | 75,0% | 85,6% | 34,3% |
| 33 | Quảng Nam | 1.250.469 | 127.769 | 2.090.770 | 998.020 | 291.599 | | | 1.289.619 | 61,7% | 79,8% | 23,3% | | |
| 34 | Quảng Ngãi | 883.502 | 134.241 | 1.562.604 | 795.538 | 396.459 | | | 1.191.997 | 76,3% | 90,0% | 44,9% | | |

| TT | Tỉnh | Dân số 18 tuổi trở lên | Trẻ từ 12-17 tuổi | Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt | Mũi 1 cho người trên 18 tuổi | Mũi 2 cho người trên 18 tuổi | Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi | Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi | Tổng số tiêm | Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt | Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi | Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi | Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi | Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi |
|------------------------|------------|------------------------|-------------------|--------------------------------|------------------------------|------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|-------------------|---|---|---|--|--|
| 35 | Bình Định | 1.110.818 | 153.866 | 1.773.530 | 878.158 | 432.658 | | | 1.310.816 | 73,9% | 79,1% | 38,9% | | |
| 36 | Phú Yên | 616.333 | 86.632 | 1.108.954 | 587.630 | 371.092 | | | 958.722 | 86,5% | 95,3% | 60,2% | | |
| 37 | Khánh Hòa | 901.731 | 113.994 | 1.895.770 | 942.327 | 891.452 | 43.496 | 215 | 1.877.490 | 99,0% | 100,0% | 98,9% | 38,2% | 0,2% |
| 38 | Ninh Thuận | 428.346 | 62.771 | 892.660 | 423.154 | 336.153 | 14.625 | 6 | 773.938 | 86,7% | 98,8% | 78,5% | 23,3% | 0,0% |
| 39 | Bình Thuận | 865.494 | 114.389 | 1.701.850 | 847.820 | 496.657 | | | 1.344.477 | 79,0% | 98,0% | 57,4% | | |
| Cộng miền Trung | | 8.822.227 | 1.140.669 | 16.268.838 | 7.988.283 | 4.733.741 | 143.702 | 34.494 | 12.900.220 | 79,3% | 90,5% | 53,7% | 12,6% | 3,0% |
| 40 | Kon Tum | 372.446 | 65.900 | 597.800 | 305.026 | 186.370 | | | 491.396 | 82,2% | 81,9% | 50,0% | | |
| 41 | Gia Lai | 956.614 | 165.730 | 1.749.032 | 827.024 | 324.322 | | | 1.151.346 | 65,8% | 86,5% | 33,9% | | |
| 42 | Đắk Lắk | 1.362.176 | 215.220 | 2.041.610 | 1.214.173 | 464.593 | | | 1.678.766 | 82,2% | 89,1% | 34,1% | | |
| 43 | Đắk Nông | 404.872 | 68.900 | 784.320 | 396.242 | 303.651 | | | 699.893 | 89,2% | 97,9% | 75,0% | | |
| Cộng Tây Nguyên | | 3.096.108 | 515.750 | 5.172.762 | 2.742.465 | 1.278.936 | 0 | 0 | 4.021.401 | 77,7% | 88,6% | 41,3% | 0,0% | 0,0% |
| 44 | TP. HCM | 7.208.800 | 742.368 | 14.422.110 | 7.255.639 | 6.073.068 | 668.185 | 413.740 | 14.410.632 | 99,9% | 100,0% | 84,2% | 90,0% | 55,7% |
| 45 | BR-VT | 891.244 | 117.755 | 1.975.910 | 951.862 | 804.060 | 48.894 | 12 | 1.804.828 | 91,3% | 100,0% | 90,2% | 41,5% | 0,0% |
| 46 | Đồng Nai | 2.384.309 | 295.738 | 5.043.530 | 2.630.610 | 2.209.574 | 79.802 | 1.704 | 4.921.690 | 97,6% | 100,0% | 92,7% | 27,0% | 0,6% |
| 47 | Tiền Giang | 1.488.385 | 143.623 | 2.874.370 | 1.296.503 | 1.004.797 | 120.619 | 84 | 2.422.003 | 84,3% | 87,1% | 67,5% | 84,0% | 0,1% |
| 48 | Long An | 1.361.733 | 167.662 | 2.869.500 | 1.499.762 | 1.401.150 | 57.896 | 48 | 2.958.856 | 103,1% | 100,0% | 100,0% | 34,5% | 0,0% |
| 49 | Lâm Đồng | 901.167 | 132.000 | 1.894.274 | 944.136 | 816.520 | 20.861 | 20 | 1.781.537 | 94,0% | 100,0% | 90,6% | | |
| 50 | Tây Ninh | 977.624 | 88.220 | 1.997.400 | 855.661 | 741.599 | 83.507 | 172 | 1.680.939 | 84,2% | 87,5% | 75,9% | 94,7% | 0,2% |
| 51 | Cần Thơ | 941.769 | 100.509 | 2.622.568 | 974.988 | 785.883 | | | 1.760.871 | 67,1% | 100,0% | 83,4% | | |

| TT | Tỉnh | Dân số 18 tuổi trở lên | Trẻ từ 12-17 tuổi | Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt | Mũi 1 cho người trên 18 tuổi | Mũi 2 cho người trên 18 tuổi | Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi | Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi | Tổng số tiêm | Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt | Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi | Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi | Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi | Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi |
|----------------------|------------|------------------------|-------------------|--------------------------------|------------------------------|------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|-------------------|---|---|---|--|--|
| 52 | Sóc Trăng | 861.361 | 110.630 | 2.056.160 | 775.918 | 638.665 | 88.409 | 3.939 | 1.506.931 | 73,3% | 90,1% | 74,1% | 79,9% | 3,6% |
| 53 | An Giang | 1.457.127 | 188.268 | 3.038.932 | 1.318.379 | 1.197.488 | 131.224 | 15 | 2.647.106 | 87,1% | 90,5% | 82,2% | 69,7% | 0,0% |
| 54 | Bến Tre | 980.652 | 104.446 | 1.804.020 | 967.961 | 646.595 | | | 1.614.556 | 89,5% | 98,7% | 65,9% | | |
| 55 | Trà Vinh | 734.794 | 87.422 | 1.294.910 | 625.890 | 388.028 | | | 1.013.918 | 78,3% | 85,2% | 52,8% | | |
| 56 | Vĩnh Long | 769.026 | 87.313 | 1.664.630 | 752.997 | 608.640 | 88.627 | 2 | 1.450.266 | 87,1% | 97,9% | 79,1% | 100,0% | 0,0% |
| 57 | Đồng Tháp | 1.181.264 | 155.495 | 2.635.490 | 1.114.852 | 759.663 | 54.598 | 0 | 1.929.113 | 73,2% | 94,4% | 64,3% | 35,1% | 0,0% |
| 58 | Bình Dương | 2.381.252 | 150.950 | 4.713.970 | 2.257.750 | 1.745.171 | 114.962 | 2.592 | 4.120.475 | 87,4% | 95,0% | 73,3% | 76,2% | 1,7% |
| 59 | Bình Phước | 758.594 | 131.058 | 1.479.560 | 742.522 | 529.426 | 29.735 | 73 | 1.301.756 | 88,0% | 97,9% | 69,8% | 22,7% | 0,1% |
| 60 | Kiên Giang | 1.248.338 | 189.132 | 2.931.680 | 1.215.352 | 884.235 | 41.747 | 0 | 2.141.334 | 73,0% | 97,4% | 70,8% | 22,1% | 0,0% |
| 61 | Cà Mau | 857.571 | 142.451 | 1.629.130 | 757.126 | 678.502 | 101.721 | 0 | 1.537.349 | 94,4% | 88,3% | 79,1% | 71,4% | 0,0% |
| 62 | Bạc Liêu | 675.288 | 90.822 | 911.190 | 557.692 | 388.477 | 85.050 | 7 | 1.031.226 | 113,2% | 82,6% | 57,5% | 93,6% | 0,0% |
| 63 | Hậu Giang | 536.163 | 70.423 | 1.190.250 | 529.746 | 424.490 | 74.042 | 0 | 1.028.278 | 86,4% | 98,8% | 79,2% | 100,0% | 0,0% |
| Cộng miền Nam | | 28.596.461 | 3.296.285 | 59.049.584 | 28.025.346 | 22.726.031 | 1.889.879 | 422.408 | 53.063.664 | 89,9% | 98,0% | 79,5% | 57,3% | 12,8% |

Ghi chú:

- Một số địa phương mới được phân bổ một lượng lớn vắc xin theo Quyết định phân bổ ngày 15/11/2021 và ngày 19/11/2021 hoặc mới được điều chuyển vắc xin từ các địa phương khác dẫn đến tỷ lệ tiêm/tổng số vắc xin được phân bổ thấp
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 47.630 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 320.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.

- Bộ Quốc phòng được cấp 1.271.330 liều, đã triển khai tiêm được 1.085.081 liều, trong đó có 575.174 liều mũi 1 và 509.907 liều mũi 2 (bao gồm 1.054.028 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đã triển khai tiêm được 665.288 liều, trong đó có 403.857 liều mũi 1 và 261.431 liều mũi 2 (bao gồm 90.701 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).

Phụ lục 3

Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

a) Toàn quân đã triển khai 190 điểm cách ly công dân nhập cảnh, trong đó có 94 điểm đang cách ly. Đến nay đã tiếp nhận, cách ly 321.295 người, đã hoàn thành cách ly 311.170 người, hiện đang cách ly 10.125 người.

b) Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 25/11/2021 đến 16h00 ngày 26/11/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 4.816 lượt người (nhập cảnh: 2.204, xuất cảnh: 2.612).
- + Tuyến VN-TQ: 2.218 lượt người (nhập cảnh: 1.052, xuất cảnh: 1.166).
- + Tuyến VN-Lào: 2.285 lượt người (nhập cảnh 1.111, xuất cảnh: 1.174).
- + Tuyến VN-CPC: 313 lượt người (nhập cảnh 41; xuất cảnh: 272).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 213 người trong đó:
 - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 143 người (VN-TQ: 54, VN-Lào: 43, VN-CPC: 46).
 - + Số người nhập cảnh trái phép: 33 người (VN-TQ: 12; VN-Lào: 02, VN-CPC: 19).
 - + Số người trao trả: 37 người (VN-TQ: 37; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh từ 8h00 ngày 24/11 đến 8h00 ngày 25/11/2021: 873 lượt người, trong đó: nhập cảnh 286 lượt người; xuất cảnh 551 lượt người.

- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh từ 8h00 ngày 24/11 đến 8h00 ngày 25/11/2021: 1.306 lượt người, trong đó: nhập cảnh 171 lượt người; xuất cảnh: 1.135 lượt người.

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 27/11, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 70 tin/bài tiếng Việt; 128 ảnh trong nước và quốc tế; 1 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện một số đồ họa về tình hình dịch bệnh ở Việt Nam và thế giới; công tác tiêm vaccine phòng COVID-19...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19 về thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất vaccine, thuốc điều trị COVID-19 trong nước; tình hình dịch bệnh trên các địa bàn; việc triển khai các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt với dịch bệnh, kích hoạt các cơ sở thu dung, điều trị F0 triệu chứng nhẹ hoặc không triệu chứng, cách ly F1 tại nhà, các Trạm y tế lưu động; đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine, đặc biệt là tiêm vaccine cho trẻ em để các em sớm trở lại trường học...; các hoạt động ủng hộ công tác phòng,

chống dịch; phản hồi thông tin sai lệch về tình hình và công tác phòng, chống dịch trên các địa bàn; xử lý nghiêm các sai phạm do liên quan công tác phòng, chống dịch...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị thông tin của TTXVN tiếp tục thông tin cập nhật về việc các nước trên thế giới xúc tiến các biện pháp hạn chế đi lại với các khu vực có biến thể Omicron, tình hình dịch bệnh căng thẳng tại châu Âu, các nỗ lực khôi phục du lịch, một số công trình nghiên cứu khoa học về các biện pháp điều trị, phòng chống COVID-19 và kinh nghiệm chống dịch tại Nhật Bản.

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 26/11, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.209.000 cuộc gọi (ngày 26/11 đã tiếp nhận và xử lý hơn 30 nghìn cuộc gọi).

| 16/11 | 17/11 | 18/11 | 19/11 | 20/11 | 21/11 | 22/11 | 23/11 | 24/11 | 25/11 | 26/11 |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| 30770 | 32309 | 32513 | 33389 | 30401 | 27519 | 32016 | 29243 | 30132 | 32250 | 30580 |

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 - 26/11 đã tiếp nhận gần 302 nghìn cuộc (ngày 26/11 đã tiếp nhận 276 cuộc). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 - 26/11 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (từ 02- 26/11 không thực hiện gọi ra).

| Tiêu chí | 17/11 | 18/11 | 19/11 | 20/11 | 21/11 | 22/11 | 23/11 | 24/11 | 25/11 | 26/11 |
|--------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Cuộc gọi đến | 206 | 196 | 191 | 190 | 260 | 221 | 242 | 221 | 266 | 276 |

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 30.743.085 (+185 ngàn so với 26/11, tăng 15.110 ngàn so với 28/4 - bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 32,05% dân số, 46,10% số điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid cao nhất:

+ Bình Dương: 1.543.114 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 63,59% dân số, 52,54% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Quảng Ninh: 764.774 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 57,92% dân số, 68,42% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Thành phố Hồ Chí Minh: 4.784.128 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 53,20% dân số, 54,86% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bắc Ninh: 709.683 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 51,85% dân số, 59,92% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bà Rịa- Vũng Tàu: 581.385 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 50,63% dân số, 54,31% thuê bao điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid thấp nhất:

+ Hà Giang: 117.541 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 13,75% dân số, 28,53% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Điện Biên: 89.761 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 14,99% dân số, 28,39% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Lai Châu: 73.174 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 15,90% dân số, 26,72% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Nghệ An: 534.257 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 16,05% dân số, 31,93% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bạc Liêu: 149.588 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 16,49% dân số, 33,08% thuê bao điện thoại thông minh.

2.2 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 117.793.726

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 114.783.473

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 97,44%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sở sức khỏe điện tử (SKĐT): 29.205.381

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.3 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn đề chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 8.996.802 (tăng 104.547 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 104.547 người

Bắc Giang 60.441

Đồng Nai 7.709

Thừa Thiên Huế 7.532

Sóc Trăng 8.852

Đồng Tháp 6.210

Thái Nguyên 2.542

Bình Phước 4.742

Quảng Bình 2.521

Khánh Hòa 914

An Giang 1.076

Vĩnh Long 1.811

Tây Ninh 82

Bắc Ninh 85

Lào Cai 10

Bình Dương 13

Đà Nẵng 3

Hưng Yên 4

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 2.606.818 (tăng 49.264 người)

Quảng Ninh 898

| | |
|---------------------------------------|--------|
| Hải Dương | 249 |
| Bình Thuận | 63 |
| TPHCM | 1.657 |
| Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh | 272 |
| Bình Định | 121 |
| Lào Cai | 3 |
| Thái Nguyên | 320 |
| Bệnh viện 74 Trưng vương | 8 |
| An Giang | 237 |
| Bắc Giang | 38.424 |
| Bình Dương | 185 |
| Bình Phước | 70 |
| Đà Nẵng | 2 |
| Đồng Nai | 2.013 |
| Đồng Tháp | 67 |
| Khánh Hòa | 606 |
| Quảng Bình | 341 |
| Sóc Trăng | 850 |
| Thừa Thiên Huế | 309 |
| Tiền Giang | 4 |
| Bệnh viên ĐK Tư nhân Hùng Vương | 10 |
| TTYT Thanh Thủy - Phú Thọ | 4 |
| Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh | 120 |
| Bệnh viện quốc tế Hoàn Mỹ | 185 |
| Bệnh viện sản nhi TWG Long An | 20 |
| Phòng khám đa khoa Bắc Hà - Bắc Ninh | 27 |
| SOVICO | 2.199 |

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...